

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày 23-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Tư;

Bà Chu Thị Bời.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 6 năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); vợ: Đặng Thị K; con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án:

+ Tại bản án số 26/HS-ST ngày 03/4/1996 Trần Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản riêng của công dân và Trộm cắp tài sản riêng của công dân. T được đặc xá ngày 30/4/2000. Tại bản án này Trần Văn T chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và số tiền truy thu do phạm tội mà có do vậy chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 24/2004/HS-ST ngày 17/3/2004 T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 07/02/2010 chấp hành xong án phạt tù và đã nộp xong tiền án phí.

+ Tại Bản án số 84/2013/HSST ngày 14/11/2013 T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 12/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong tiền án phí.

+ Tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/3/2025 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thị M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1970 tại Thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị V; chồng: Vi Văn S (đã chết); con: có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Tại Bản án số 51/2000/HS-ST ngày 09/6/2000 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tại Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 02 bản án Nguyễn Thị M phải chấp hành hình phạt 09 năm 06 tháng tù. Bị can được hoãn thi hành án vì đang bị HIV, sức khỏe yếu; (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2025 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Đình C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 10 năm 1992 tại Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ và bà Nguyễn Ngọc Q; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 14/2013/HSST ngày 27/3/2013 C bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản; tại Bản án số 30/2013/HSST ngày 23/5/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Bắt, giữ hoặc giam người tái phạm luật. Bản án số 61/2013/HSST ngày 15/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội tổ chức người khác trốn đi nước ngoài. Tổng hợp hình phạt của các bản án nêu trên, buộc Nguyễn Đình C chấp hành hình phạt chung là 17 năm tù giam. Đến ngày 26/4/2024 C chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/3/2025 cho đến nay, có mặt.

4. Hoàng Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 12 năm 2000 tại xã H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị C; vợ: Đình Thị Thu H (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 21/9/2017 xâm hại sức khỏe của người khác, Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 375.000 đồng. Hoàng Văn H chưa nộp tiền; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự; đã bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm

giám tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/3/2025 cho đến nay, có mặt.

5. Lô Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 5 năm 1986 tại xã H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn A và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/3/2025 cho đến nay, có mặt.

6. Hoàng Minh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 12 năm 1996 tại xã H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S và bà Hoàng Ký H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/3/2025 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 05 phút ngày 13/3/2025, tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn), Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Công an xã H, tỉnh Lạng Sơn) phối hợp cùng đồn Biên phòng T bắt quả tang Nguyễn Đình C, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn), Lô Văn T và Hoàng M T cùng trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn) có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi áo ngực của C thu giữ được 02 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu giữ 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng tại dưới mặt đất cạnh Lô Văn T đang đứng (nghỉ là ma túy heroin). Quá trình làm việc C khai nhận tang vật thu giữ là ma túy Heroin đồng thời thừa nhận bản thân vừa bán ma túy cho Lô Văn T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn đồ vật và tài liệu có liên quan.

Tiến hành làm việc với Lô Văn T và Hoàng M T cả hai đều khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 22 giờ, ngày 13/3/2025 T nhắn tin với Lô Văn T bàn nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, T đồng ý. Sau đó T đã liên lạc với Nguyễn Đình C hỏi mua 02 gói ma túy Heroin, C đồng ý và hẹn giao ma túy tại bãi đất sân bóng cũ thuộc thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thỏa thuận xong T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh biển kiểm soát 12V1-164.10 đến gặp T ở ngã ba thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn, T đã đưa 200.000đ cho T để mua ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 12V1-099.94 còn T điều khiển xe mô tô của mình đến địa điểm đã hẹn để mua ma túy. Khi đến nơi cả hai đợi được một lúc thì C đến, T đưa cho C số tiền 400.000 đồng (gồm 200.000 đồng của T, 200.000 đồng của T) và C đã đưa cho T 02 gói ma túy. Khi cả hai đang giao dịch mua bán ma túy thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, T lập tức ném 02 gói ma túy vừa mua với C đi. Sau đó tổ công tác đã kiểm tra thu giữ được tại túi áo ngực của C 02 gói ma túy, 01 gói ma túy của T ở dưới đất tại vị trí T đang đứng. Theo lời khai của T ngày 14/3/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm gói ma túy của T đã ném đi. Kết quả đã thu giữ được 01 gói ma túy mà Lô Văn T đã ném đồng thời tiến hành lập biên bản thu giữ.

Tại Bản kết luận giám số 257/KL - KTHS ngày 16/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận:

- 01 phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ của Lô Văn T”, bên trong có: Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,113 gam;

- 01 phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ khi truy tìm của Lô Văn T”, bên trong có: Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,117 gam.

- 01 phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ của Nguyễn Đình C”, bên trong có chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,198 gam.

Tại kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 01/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đối với số tiền đã tạm giữ của các bị can và Kết luận: Toàn bộ số tiền được niêm phong tại 02 phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình mở rộng điều tra chứng M làm rõ nguồn gốc số ma túy mà Nguyễn Đình C có để bán. Qua đó đã xác định được các bị can có hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án như sau:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị can Trần Văn T:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy nên đã thường xuyên đi mua ma túy hộ cho những người cần mua. Sau khi mua được ma túy T đã xẻ bớt một phần ma túy ra để sử dụng, số còn lại bán cho người mua. Trước khi đi mua ma túy T thường đến lấy tiền của người mua trước sau khi mua được sẽ giao lại cho người mua, cụ thể:

Ngày 09/3/2025 Hoàng Đức V (sinh năm 1974, trú tại Thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) gọi điện thoại cho Trần Văn T để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, T đến gặp V lấy tiền ở khu vực bờ suối V thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, T đi đến khu vực ngã ba Đ thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông lạ mặt hành nghề xe ôm đi xe Wave màu xanh (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy, người này đồng ý, T đưa tiền và đứng đợi. Khoảng 5 đến 10 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho T 01 gói ma túy, T mang gói ma túy đến khu vực bờ suối cách chỗ V đợi khoảng 500 mét để chia ma túy T 02 gói. Sau đó T đến đưa cho V 01 gói ma túy heroin, còn 01 gói T giữ lại làm tiền công. Khi đưa ma túy cho V, T nói với V đã lấy một phần ma túy trừ vào tiền công. Sau đó T mang gói ma túy đi đến khu nhà hoang gần đó sử dụng hết.

Sáng ngày 13/3/2025, Nguyễn Thị M ở Thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn gọi điện cho Trần Văn T hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý và đến gặp M để lấy tiền. Sau khi lấy được tiền T một mình đi đến khu vực ngã ba Đ, tiếp tục gặp người đàn ông làm nghề xe ôm trên mua 300.000 đồng tiền ma túy thì người đàn ông đưa cho 03 gói. Sau khi mua được T đi bộ đến khu vực bờ suối V lấy một phần ma túy từ 03 gói ma túy vừa mua để trừ vào tiền công. Sau khi lấy xong và đóng gói lại rồi đi đến đưa cho M. Khi đưa cho M, T nói với M "Tôi đã bớt một phần là tiền công", M không có ý kiến gì. Đưa ma túy cho M xong T đi đến ngôi nhà hoang lấy ma túy đã xẻ ra và sử dụng hết.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị M:

Nguyễn Thị M là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên khi có người tìm mua ma túy M đã mua ma túy về bán và để có ma túy sử dụng, cụ thể:

Khoảng 9 giờ, ngày 09/3/2025 sau khi đi uống thuốc Methadone tại Bệnh viện P thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn trên đường về M có gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì người này đã bán cho M 01 gói, M cầm về nhà mang ra sử dụng một ít, số còn lại chia T 03 gói mục đích để bán. Khoảng 15 giờ ngày 09/3/2025 Hoàng Đức V đến nhà M hỏi mua ma túy, M đã bán cho V 01 gói với giá 50.000 đồng, V mang đi đâu sử dụng M không biết.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/3/2025, khi đi uống thuốc Methadone tại Bệnh viện P, M gặp Trần Văn T và hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng, T đồng ý sau đó M đưa tiền và dặn mang ma túy đến nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T mang đến cho M 01 gói ma túy gói bằng giấy vờ ô ly. M nhận và chia gói ma túy này T 03 gói nhỏ để bán. Khoảng 20 giờ ngày 10/3/2025 Hoàng Văn H (sinh năm 2000, trú tại Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn) đến nhà M mua, M đã bán 01 gói cho H với giá 100.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 11/03/2025 M bán cho Nguyễn Đình C (sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn) 02 gói với giá 200.000 đồng.

Buổi tối ngày 12/3/2025 C gọi điện cho M đặt mua 06 gói ma túy, M nhất trí và hẹn ngày 13/3/2025 sẽ đến lấy. Sáng ngày 13/3/2025 Nguyễn Thị M đã

mua với Trần Văn T 300.000 đồng tiền ma túy, T đã đến với M lấy tiền đi mua. Sau khi mua được ma túy T quay lại đưa cho M 03 gói và có trao đổi là đã cắt một phần ma túy là tiền công. Do số ma túy còn lại từ ngày 09/3/2025 đến ngày 13/3/2025 chưa bán còn tổng cộng có 05 gói chưa đủ 06 gói để bán cho C nên M đã chia 05 gói ma túy này ra thêm 01 gói T 06 gói để bán. Theo như thỏa thuận ngày 13/3/2025 C đến lấy ma túy thì M đã bán cho C 06 gói lấy 600.000 đồng.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình C là đối tượng nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 11/03/2025 Nguyễn Đình C đã mua ma túy với Nguyễn Thị M 02 gói với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy C đã đem về và sử dụng hết.

Khoảng 11 giờ, ngày 13/03/2025 C mua 06 gói ma túy với Nguyễn Thị M sau đó chia 06 gói ra thành 08 gói. Sau khi chia ma túy C đã sử dụng 02 gói bằng hình thức hút, còn lại 06 gói C đã bán cho những người sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 13/3/2025 tại khu vực ngã tư thuộc thôn Khu *, xã H, tỉnh Lạng Sơn, C bán cho người lái xe ôm (không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói với giá 200.000 đồng.

Khoảng hơn 21 giờ, ngày 13/3/2025 tại sân bóng cũ thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn bán cho Hoàng Văn H 01 gói với giá 200.000 đồng.

Khoảng 22 giờ, ngày 13/3/2025 bán cho Lô Văn T 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng tại bãi đất sân bóng cũ thuộc thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị can Hoàng Văn H, Hoàng Văn H hành nghề lái xe ôm tại khu vực cửa khẩu T thuộc xã H, tỉnh Lạng Sơn. Bản thân H không nghiện ma túy, nhưng do H hành nghề lái xe ôm nên thường xuyên chở các lái xe đường dài. Khách mà H chở thường không phải là người địa phương nên không biết chỗ nào bán ma túy nên họ đã hỏi mua ma túy với H và trả tiền công cho H. Do trước đó H thỉnh thoảng chở một số đối tượng nghiện nên biết chỗ mua ma túy nên đã nhận lời mua ma túy về và bán như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/3/2025 khi H đang đi xe ôm thì có một người đàn ông khoảng 38 - 40 tuổi, nói giọng miền nam hỏi H mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và trả tiền công cho H 70.000 đồng. H đồng ý và nhận tiền của người này sau đó H gọi điện thoại cho Nguyễn Thị M, hỏi mua 01 gói ma túy, M đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu xanh, biển kiểm soát 12VA-025.63 đến nhà M mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng đem về bán cho một người đàn ông trên tại đường bê tông liên thôn Thôn N đi thẳng xuống khu vực bãi đỗ xe phía trước chùa T. Sau khi bán ma túy xong H tiếp tục đi xe ôm.

Khoảng 21 giờ ngày 13/3/2025, khi H đang hành nghề xe ôm có một người đàn ông nói giọng miền nam, khoảng 50 tuổi, bảo H chở đến bến xe B

thuộc Thôn N, xã H trên đường đi thì người này có bảo H mua cho 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroin để sử dụng và trả công cho H 70.000đ, H đồng ý và người đàn ông này đưa cho H tổng số tiền 270.000đ trong đó có 70.000 đồng tiền công. H nhận tiền và bảo người này đợi đồng thời H liên hệ với Nguyễn Đình C qua ứng dụng Zalo hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng và hẹn đến khu vực gần ngã ba rẽ vào khu tái định cư thuộc thôn B, xã T để giao ma túy. Khi thỏa thuận xong H điều khiển xe mô tô đến gặp C mua 01 gói ma túy và quay lại địa điểm người đàn ông đang đợi giao gói ma túy rồi tiếp tục đi chạy xe ôm.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận bản thân đã có 03 tiền án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập các bản án và xác định: Tại Bản án số 26/HS-ST ngày 03/4/1996 Trần Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù giam về tội Cướp tài sản riêng của công dân; Trộm cắp tài sản riêng của công dân. Tại Bản án số 24/HSST ngày 17/3/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù giam về tội Cướp tài sản. Qua xem xét thấy trong 02 Bản án này bị cáo đều mang tên Trần Xuân T. Để xác định Trần Xuân T có phải là Trần Văn T hay không, sau khi thu thập danh bản, chỉ bản tại 02 bản án trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Lạng Sơn đã trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn để giám định vân tay so sánh vân tay của Trần Xuân T và Trần Văn T. Tại Kết luận giám định số 625/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Vân tay trên danh bản, chỉ bản của Trần Xuân T số 7451, lập ngày 10/4/1995, nơi lập Lạng Sơn và danh bản, chỉ bản số 1868, lập ngày 13/11/2003, nơi lập PC35 Công an tỉnh Lạng Sơn với danh bản, chỉ bản của Trần Văn T số 065 lập ngày 17/3/2025 tại PC11, Công an tỉnh Lạng Sơn là dấu vân tay của cùng một người.

Quá trình điều tra lời khai của Trần Văn T và Nguyễn Thị M có mâu thuẫn về cách thức liên lạc mua bán ma túy vào sáng ngày 13/3/2025. Cơ quan điều tra đã thực hiện đối chất vào ngày 25/7/2025. Nhưng cả hai bị cáo đều giữ nguyên lời khai. Tuy nhiên cả hai đều thừa nhận có hành vi mua bán ma túy với nhau vào sáng ngày 13/3/2025, nên có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của hai bị cáo. Ngoài ra, Nguyễn Thị M khai còn mua ma túy với Trần Văn T vào ngày 10/3/2025 và là số ma túy M bán cho H và C. Tuy nhiên T không thừa nhận được bán ma túy cho M. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng cả hai bị cáo đều giữ nguyên lời khai. Với những tài liệu trên, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng M lần bán ma túy này của T. Do đó, chưa đủ căn cứ xử lý T về lần bán ma túy này.

Vật chứng vụ án và các tài sản đồ vật đã thu giữ:

- 01 phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ của Lô Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới bên trong có 01 gói giấy đựng 0,101 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ). (Hoàn lại sau giám định).

- 01 phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ khi truy tìm của Lô Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, đại diện cơ quan trưng

cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới bên trong có 01 gói giấy đựng 0,106 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ). (Hoàn lại sau giám định).

- 01 phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ của Nguyễn Đình C” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới bên trong có 01 gói giấy đựng 0,163 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ). (Hoàn lại sau giám định).

- 01 ví giả da màu nâu, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 pro màu đen, số Imei 1: 865607077260848, số Imei 2: 865607077260855, lắp sim số thuê bao 0328.989.692 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 xe mô tô điện nhãn hiệu HTC màu ghi xám, Biển kiểm soát 12MĐ4 - 00884, số máy: 408848, số khung CJA00898, xe cũ đã qua sử dụng và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, số Imei 1: 865950074836891, số Imei 2: 865950074836883, lắp sim số thuê bao: 0359.010.345 và 0355.134.883 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh, Biển kiểm soát 12V1-164.10, số máy: E3Y8E152285, số khung: C820LY152272, xe máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lô Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số Imei 1: 861421070756958, số Imei 2: 861421070756941, lắp sim số thuê bao: 0345.764.783 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen trắng, Biển kiểm soát 12V1- 09994, số máy 031339, số khung JA3GE, xe máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng M T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, lắp sim số thuê bao: 0358.485.223, trên bề mặt sim có in dãy số 898404800932783911, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, BKS 12VA - 025.63, xe máy cũ đã qua sử dụng, số tiền 270.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, có số Imei: 353104105871027 (máy cũ đã qua sử dụng) lắp sim số thuê bao 0342.068.478 thu giữ của Trần Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, có số IMEI1: 350060037035342, IMEI2: 357438817035349 lắp kèm sim số thuê bao: 0397.123.718, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị M.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSNDKV2 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lô Văn T và Hoàng Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C, Hoàng Văn H, Lô Văn T và Hoàng Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi của các bị cáo gây ra; mục đích của các bị cáo là con nghiện ma túy, nên mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Đối với 04 chiếc xe mô tô Cơ quan điều tra Công an thu giữ của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Đình C, Lô Văn T, Hoàng M T các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả cho gia đình của các bị cáo.

Đối với những chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo không yêu cầu trả lại, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền mà Cơ quan điều tra Công an thu giữ của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Đình C là tiền bán ma túy có được nên các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Đình C đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Q trình bày: Chiếc xe mô tô điện nhãn hiệu HTC màu ghi xám, Biển kiểm soát 12MĐ4 – 00884 là của bà, khi bị cáo Nguyễn Đình C mang xe đi bà không biết, bà cũng không biết bị cáo C mang xe đi đâu, làm gì, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H trình bày: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo H mang đi, tiền mua xe là của anh, tuy nhiên xe mang tên bị cáo H, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt Bản án số 51/2000/HS-ST ngày 09/6/2000 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tại Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 02 bản án Nguyễn Thị M phải chấp hành hình phạt 09 năm 06 tháng tù. Bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 năm đến 18 năm 06 tháng tù, tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố các bị cáo Lô Văn T, Hoàng Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo Lô Văn T, Hoàng Minh T mỗi bị cáo từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 Phong bì niêm phong đựng tang vật của các bị cáo Lô Văn T, Nguyễn Đình C. Bên trong các phong bì đựng chất ma túy sau giám định: 0,101 gam; 0,106 gam; 0,163 gam Heroin và vỏ bao gói cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu nâu, cũ đã qua sử dụng của cáo Nguyễn Đình C.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 06 điện thoại di động màn hình cảm ứng gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung của bị cáo Nguyễn Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu của bị cáo Hoàng Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 của bị cáo Lô Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 pro của bị cáo Nguyễn Đình C.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 800.000 đồng thu lợi bất chính do bán ma túy có được của bị cáo Nguyễn Đình C và 140.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn H.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị M 600.000 đồng.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà Nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, BKS 12VA - 025.63 của bị cáo Hoàng Văn H.

Trả cho bị cáo Lô Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh, Biển kiểm soát 12V1-164.10; trả cho bị cáo Hoàng M T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen trắng, Biển kiểm soát 12V1- 09994.

Trả cho bà Nguyễn Ngọc Q 01 xe mô tô điện nhãn hiệu HTC màu ghi xám, Biển kiểm soát 12MĐ4 – 00884.

Trả cho bị cáo Hoàng Văn H 130.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C, Hoàng Văn H, Lô Văn T, Hoàng M T: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản thu giữ đồ vật, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C là người nghiện ma túy nên khoảng thời gian từ ngày 09/3/2025 đến ngày 13/3/2025 các bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và bán cho những người sau: Trần Văn T đã bán ma túy cho Hoàng Đức V 01 lần 01 gói giá 100.000 đồng, bán cho Nguyễn Thị M 01 lần 03 gói với giá 300.000 đồng; Trần Thị M đã bán ma túy cho Hoàng Đức V 01 lần 01 gói với giá 50.000 đồng, bán cho Hoàng Văn H 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng, bán cho Nguyễn Đình C 02 lần, lần 1 bán 02 gói với giá 200.000 đồng, lần 2 bán 06 gói với giá 600.000 đồng; Nguyễn Đình C bán ma túy cho người đàn ông không quen biết 01 lần 01 gói với giá 200.000 đồng, bán cho Hoàng Văn H 01 lần 01 gói với giá 200.000 đồng, bán cho Lô Văn T 01 lần 02 gói với giá 400.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn H đã mua ma túy với M và C để bán lại cho 02 người đàn ông không quen biết, lần 1 bán 01 gói với giá 100.000 đồng, lần 2 bán 01 gói với giá 200.000 đồng; các bị cáo Lô Văn T và Hoàng Minh T là đối tượng nghiện chất ma túy đã cùng nhau trao đổi góp tiền mua 02 gói ma túy với Nguyễn Đình C để sử dụng thì bị bắt quả tang. Qua giám định tang vật thu giữ của Nguyễn Đình C là ma túy Heroin có tổng khối lượng là 0,198 gam, tang vật thu giữ của Lô Văn T có tổng khối lượng là 0,230 gam Heroin. Hành vi của Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C và Hoàng Văn H đã đủ yếu tố cấu T tội Mua bán trái phép chất

ma túy theo quy định Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lô Văn T và Hoàng Minh T đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số: 15 /CT-VKSNDKV2 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C, Hoàng Văn H là rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo Lô Văn T, Hoàng Minh T là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C, Hoàng Văn H, Lô Văn T, Hoàng Minh T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, do đó cần có mức hình phạt tương xứng, phù hợp đối với từng bị cáo mới có tính chất răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C, Hoàng Văn H tham gia với vai trò, phạm tội đơn lẻ về mua bán trái phép chất ma túy; đối các bị cáo Lô Văn Trường Hoàng Minh T là đồng phạm về Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo Trần Văn T, có nhân thân xấu đã bị xử lý hình sự, đã bị xét xử 03 lần cụ thể: Tại bản án số 26/HS-ST ngày 03/4/1996 Trần Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản riêng của công dân và Trộm cắp tài sản riêng của công dân. T được đặc xá ngày 30/4/2000. Tại bản án này Trần Văn T chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và số tiền truy thu do phạm tội mà có do vậy chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 24/2004/HS-ST ngày 17/3/2004 T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 07/02/2010 chấp hành xong án phạt tù và đã nộp xong tiền án phí. Tại Bản án số 84/2013/HSST ngày 14/11/2013 T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 12/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong tiền án phí. Do đó phạm tội lần này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị M, có nhân thân xấu đã bị xử lý hình sự, đã bị xét xử 02 lần cụ thể: Tại Bản án số 51/2000/HS-ST ngày 09/6/2000 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tại Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 02 bản án Nguyễn Thị M phải chấp hành hình phạt 09 năm 06 tháng tù. Bị can được hoãn thi hành án vì đang bị HIV, sức khỏe yếu; (Chưa xóa án tích). Do đó phạm tội lần này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đối với bị cáo Nguyễn Đình C, có nhân thân xấu đã có tiền án chưa được xóa án tích, đã bị xét xử 03 lần cụ thể: Tại Bản án số 14/2013/HSST ngày 27/3/2013 C bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản; tại Bản án số 30/2013/HSST ngày 23/5/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật. Bản án số 61/2013/HSST ngày 15/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội tổ chức người khác trốn đi nước ngoài. Tổng hợp hình phạt của các bản án nêu trên, buộc Nguyễn Đình C chấp hành hình phạt chung là 17 năm tù giam. Đến ngày 26/4/2024 C chấp hành xong hình phạt tù. (Chưa được xóa án tích). Do đó phạm tội lần này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5.4] Đối với bị cáo Hoàng Văn H, chưa có tiền án; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 21/9/2017 xâm hại sức khỏe của người khác, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 375.000 đồng. Hoàng Văn H chưa nộp tiền.

[5.5] Đối với các bị cáo Lô Văn T, Hoàng Minh T, đều có nhân thân tốt, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình C có bố là ông Nguyễn Văn Đ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba đã có niên hạn và T tích trong công tác ở biên giới phía bắc, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 22/7/2025 có pH thu người nộp tiền là Nguyễn Đình C về hai khoản tiền ủng hộ vì quỹ người nghèo và đền ơn đáp nghĩa mỗi khoản 500.000 đồng (tổng là 1.000.000 đồng) người nộp là mẹ của bị cáo C là bà Nguyễn Ngọc Q, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, xét thấy các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C đều có nhân thân xấu, các bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; về vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo ngang nhau. Do vậy khi ra bản án các bị cáo sẽ có mức án ngang nhau. Đối với bị cáo Nguyễn Đình C có bố là ông Nguyễn Văn Đ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba đã có niên hạn và thành tích trong công tác ở biên giới phía bắc, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 22/7/2025 có phiếu thu người nộp tiền là Nguyễn Đình C về hai khoản tiền ủng hộ vì quỹ người nghèo và đền ơn đáp nghĩa mỗi khoản 500.000 đồng (tổng là 1.000.000 đồng) người nộp là mẹ của bị cáo C là bà Nguyễn Ngọc Q, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt bị cáo Nguyễn Đình C sẽ có mức án thấp hơn đối với các bị cáo

Trần Văn T, Nguyễn Thị M. Đối với bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân tốt, có 01 tình tiết định khung theo điểm b khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, khi lượng hình sẽ có mức án thấp hơn. Đối với các bị cáo Lô Văn T, Hoàng Minh T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt các bị cáo có mức án ngang nhau.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh ngày 18/4/2025 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V (nay là UBND xã H), tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Lô Văn T, Hoàng Minh T; biên bản xác minh ngày 07/5/2025 và biên bản xác minh ngày 18/4/2025, 30/7/2025, tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lạng Sơn, đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C, Hoàng Văn H không có tài sản, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, những vật chứng nào liên quan đến phạm tội còn có giá trị sử dụng thì tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước, những vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy; những tài sản không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho các bị cáo hoặc chủ sở hữu tài sản hợp pháp.

[11] Tịch thu tiêu hủy gồm:

[11.1] 03 Phong bì niêm phong đựng tang vật của các bị cáo Lô Văn T, Nguyễn Đình C. Bên trong các phong bì đựng chất ma túy sau giám định: 0,106 gam; 0,101gam; 0,163 gam Heroin và 01 ví giả da màu nâu.

[11.2] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 06 điện thoại di động màn hình cảm ứng gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung của bị cáo Nguyễn Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu của bị cáo Hoàng Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 của bị cáo Lô Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 pro của bị cáo Nguyễn Đình C; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 800.000 đồng thu lợi bất chính do bán ma túy có được của bị cáo Nguyễn Đình C và 140.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn H; Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà Nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, BKS 12V1 - 025.63 của bị cáo Hoàng Văn H;

[11.3] Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị M 600.000 đồng.

[11.4] Trả cho bị cáo Hoàng Văn H 130.000 đồng số tiền này nằm trong số tiền 270.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra trên hiện nay nộp vào tài khoản của thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn ngày 03/9/2025; trả cho bà Nguyễn Ngọc Q 01 xe mô tô điện nhãn hiệu HTC màu ghi xám, Biển kiểm soát 12MĐ4 – 00884; trả cho bị cáo Lô Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu

xanh, Biển kiểm soát 12V1-164.10; trả cho bị cáo Hoàng M T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen trắng, Biển kiểm soát 12V1- 09994.

[12] Đối với Hoàng Đức V là người đã mua ma túy với Trần Văn T và Nguyễn Thị M để sử dụng xét thấy hành vi của Hoàng Đức V chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 11/4/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Đức V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền là 1.500.000đ; Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị M vào ngày 09/3/2025 tại ngã ba Đ thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn T vào ngày 09/3/2025 và ngày 13/3/2025 tại ngã ba Đ thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án này; Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đã mua ma túy của Nguyễn Đình C vào ngày 13/3/2025 và hai người đàn ông đã mua ma túy với Hoàng Văn H. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác M và xử lý.

[13] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C, Hoàng Văn H, Lô Văn T, Hoàng Minh T, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C, Hoàng Văn H, Lô Văn T, Hoàng Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn T;

Căn cứ điểm b điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ Luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị M;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135;

khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H;

Căn cứ điểm b điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình C;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Lô Văn T, Hoàng Minh T.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Đình C, Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1.2. Tuyên bố các bị cáo Lô Văn T, Hoàng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 51/2000/HS-ST ngày 09/6/2000 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tại Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 02 bản án bị cáo Nguyễn Thị M phải chấp hành hình phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả 03 bản án là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày đi chấp hành bản án. Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ 01 ngày (29/9/2023) của Bản án số 51/2000/HS-ST ngày 09/6/2000 và thời gian bị kết án đã bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 28/02/2020 của Bản án số 51/2000/HS-ST ngày 09/6/2000.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025.

2.5. Xử phạt bị cáo Lô Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025.

2.6. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 (ba) Phong bì niêm phong đựng tang vật của các bị cáo Lô Văn T, Nguyễn Đình C. Bên trong các phong bì đựng chất ma túy sau giám định: 0,101 gam; 0,106 gam; 0,163 gam Heroin; Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu nâu, cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đình C.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 06 điện thoại di động màn hình cảm ứng gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, có số IMEI1: 350060037035342; số IMEI2: 357438817035349 lắp kèm sim số thuê bao 0397.123.718 cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có số Imei: 353104105871027, lắp sim số thuê bao 0342.068.478 của bị cáo Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, lắp sim số thuê bao: 0358.485.223, trên bề mặt sim có in dãy số 898404800932783911, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số Imei 1: 861421070756958, số Imei 2: 861421070756941, lắp sim số thuê bao: 0345.764.783 (máy cũ đã qua sử dụng) của bị cáo Hoàng Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, số Imei 1: 865950074836891, số Imei 2: 865950074836883, lắp sim số thuê bao: 0359.010.345 và 0355.134.883 (máy cũ đã qua sử dụng) của bị cáo Lô Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 pro, màu đen, số Imei 1: 865607077260848, số Imei 2: 865607077260855, lắp sim số thuê bao 0328.989.692 (máy cũ đã qua sử dụng); của bị cáo Nguyễn Đình C.

4.3. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 800.000 (tám trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính do bán ma túy có được của bị cáo Nguyễn Đình C và 140.000 (một trăm bốn mươi nghìn) đồng của bị cáo Hoàng Văn H.

(Số tiền trên theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền mặt KH tiền mặt tại NH lập ngày 03/9/2025, kí hiệu C4-02a/NS năm NS 2025, giữa đơn vị trả tiền Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn; đơn vị nhận tiền Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, tài khoản số: 3949.0.1054441.00000, tại Kho bạc Nhà nước (NH): Kho bạc Nhà nước khu vực VI, số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng và số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng nằm trong tổng số tiền 1.070.000 (một triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng).

4.4. Tịch thu (truy thu) số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị M 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

4.5. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà Nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, BKS 12VA - 025.63, số máy: JA70EO185161, số khung: RLHJA3931PY124483, xe máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn H.

4.6. Trả cho bị cáo Lô Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh, Biển kiểm soát 12V1-164.10, số máy: E3Y8E152285, số khung:

C820LY152272, xe máy cũ đã qua sử dụng; trả cho bị cáo Hoàng Minh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen trắng, Biển kiểm soát 12V1- 09994, số máy 031339, số khung JA3GE, xe máy cũ đã qua sử dụng; trả cho bà Nguyễn Ngọc Q 01 xe mô tô điện nhãn hiệu HTC màu ghi xám, Biển kiểm soát 12MĐ4 - 00884, số máy: HTC VNQS60V800W230408848, số khung RL9YPEKL7PCJA00898, xe cũ đã qua sử dụng.

4.7. Trả cho bị cáo Hoàng Văn H 130.000 (một trăm ba mươi nghìn) đồng.

(Số tiền trên theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền mặt KH tiền mặt tại NH lập ngày 03/9/2025, kí hiệu C4-02a/NS năm NS 2025, giữa đơn vị trả tiền Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn; đơn vị nhận tiền Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, tài khoản số: 3949.0.1054441.00000, tại Kho bạc Nhà nước (NH): Kho bạc Nhà nước khu vực VI, số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng nằm trong tổng số tiền 1.070.000 (một triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng).

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng từ mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.5, 4.6, nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ngày 03/9/2025).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Hoàng Văn H, Lô Văn T, Hoàng Minh T, Nguyễn Đình C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị M, Hoàng Văn H, Lô Văn T, Hoàng Minh T, Nguyễn Đình C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn